

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH – CTCP
DONG ANH ELECTRICAL EQUIPMENT CORPORATION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 1171/BC-EEMC

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

No: ~~1171~~/BC-EEMC

Hanoi, day ~~29~~ month ~~7~~, year 2026.

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/năm)
(6 months/year)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty: Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần

Name of company: Dong Anh Electrical Equipment Corporation – Joint Stock Company

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 189, đường Lâm Tiên, Xã Thu Lâm, Thành phố Hà Nội

Address of headoffice: No. 189, Lam Tien Road, Thu Lam Commune, Hanoi City

- Điện thoại/Telephone: 024.38833779

Fax: 024.38833113

Email: mail@eemc.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 324.863.920.000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol: TBD

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

The implementation of internal audit: Not yet Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	72/NQ-ĐHĐCĐ	18/4/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bao gồm các nội dung sau: <i>The resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders includes the following contents:</i> 1. Thông qua nội dung các báo cáo của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, <i>Approves reports of the General Director, Board of Directors and Board of Supervisors</i> 2. Thông qua tờ trình về báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán <i>Approves the audited 2025 financial statement</i> 3. Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi

			nhuận năm 2025 <i>Approves the proposal on the profit distribution plan for 2025</i> 4. Thông qua tờ trình về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 <i>Approves the proposal on planning targets for 2026</i> 5. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026 <i>Approves the proposal on selecting an audit company for the 2026 fiscal year</i> 6. Thông qua tờ trình về giao dịch với bên có liên quan <i>Approves the proposal on transactions with related parties</i> 7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Approves the plan on share issuance to increase equity capital from owners' equity</i> 8. Thông qua kết quả bầu cử và công nhận bà Đinh Hà Linh trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 <i>Approve the election result and recognize Ms. Dinh Ha Linh as elected Member of the Supervisory Board for the 2026 – 2031 term</i> 9. Giao triển khai nghị quyết <i>Assign to implement the resolution</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Directors (Semi-annual report)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Đình Phước <i>Mr. Nguyen Dinh Phuoc</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Chairman of the Boad of Directors</i>	30/12/2025	
2	Ông Nguyễn Trọng Tiểu <i>Mr. Nguyen Trong Tieu</i>	Phó chủ tịch hội đồng quản trị <i>Vice-Chairman of the Boad of Directors</i>	28/7/2023	
3	Ông Nguyễn Vũ Cường <i>Mr. Nguyen Vu Cuong</i>	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành <i>Executive Member of the Boad of Directors</i>	14/6/2022	
4	Ông Đặng Phan Tuông <i>Mr. Dang Phan Tuong</i>	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành <i>Non-Executive Member of the Boad of Directors</i>	14/11/2024	

5	Ông Nguyễn Hải Quân <i>Mr. Nguyen Hai Quan</i>	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành <i>Executive Member of the Board of Directors</i>	28/6/2025	
---	---	---	-----------	--

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Đình Phước <i>Mr. Nguyen Dinh Phuoc</i>	6/6	100%	Không/ <i>None</i>
2	Ông Nguyễn Trọng Tiểu <i>Mr. Nguyen Trong Tieu</i>	6/6	100%	Không/ <i>None</i>
3	Ông Nguyễn Vũ Cường <i>Mr. Nguyen Vu Cuong</i>	6/6	100%	Không/ <i>None</i>
4	Ông Đặng Phan Tường <i>Mr. Dang Phan Tuong</i>	6/6	100%	Không/ <i>None</i>
5	Ông Nguyễn Hải Quân <i>Mr. Nguyen Hai Quan</i>	6/6	100%	Không/ <i>None</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Tổng công ty, các quy định, quy chế nội bộ và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

In compliance with the provisions of the Charter, the Corporation's Governance Regulations, internal regulations and current laws, the Board of Directors conducted the following supervisory activities for the Board of Management:

- Tổ chức giám sát việc triển khai, thực hiện các kế hoạch đầu tư sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các công ty thành viên.

Organize the supervision of the implementation of investment plans for the business and production of the Corporation and its subsidiaries.

- Hội đồng quản trị đã chủ trì, chỉ đạo công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

The Board of Directors chaired and commanded the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders;

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã chủ động triển khai nhiệm vụ xây dựng các kế hoạch, kịch bản cho hoạt động của EEMC chủ động, linh hoạt, có hiệu quả.

Amidst challenging economic conditions both domestically and globally, the Company's Board of Management has proactively undertaken the responsibility of developing strategic plans and scenarios for EEMC's operations. This approach aims to ensure operational proactivity, agility and effectiveness.

- Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục phát huy các biện pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất đã thực hiện hiệu quả như: kiện toàn tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; tối ưu hóa thiết kế, cải tiến công nghệ; đầu tư máy móc thiết bị tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm; thu hồi công nợ...; đề xuất bổ sung nhân sự, luân chuyển, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, người lao động có năng lực chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết pháp luật, phát huy được kinh nghiệm của bản thân cho sự phát triển chung của Tổng công ty.

The Board of Management has persistently advanced cost-saving measures within production, which have been efficiently executed. These initiatives include consolidating organizational structure and personnel into a cohesive direction, minimizing focal points, optimizing design, enhancing technology, investing in machinery and equipment to elevate labor productivity and product quality, and recovering outstanding debts... Additionally, the Board has proposed augmenting personnel, facilitating rotations, and fostering the cultivation of a proficient team comprising officials and workers characterized by professional competence, ethical standards, legal acumen, and leveraging their personal experience for the overall advancement of the Company.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không/None

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
------------	--	--------------	---------------------	-------------------------------------

	No.			
1	09/QĐ-HĐQT	20/01/2026	Ban hành phân công nhiệm vụ trong HĐQT <i>Issuing assignment of duties within the Board of Directors.</i>	100%
2	10/NQ-HĐQT	20/01/2026	Thông qua phương án chuyển nhượng vốn tại NPS <i>Approval of the plan on transferring EEMC's capital at NPS</i>	100%
3	11/NQ-HĐQT	20/01/2026	Thông qua chủ Trương ký và thực hiện giao dịch với bên liên quan (thuộc thẩm quyền HĐQT) năm 2026 <i>Approval of the policy for signing and executing contracts and transactions with related parties (within the authority of the Board of Directors) in 2026.</i>	100%
4	25/NQ-HĐQT	10/02/2026	Triệu tập họp ĐHĐCĐTN năm 2026 <i>Convening the Annual General Meeting of Shareholders in 2026</i>	100%
5	109/NQ-HĐQT	02/6/2026	Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026 <i>Selection of auditing firm for 2026</i>	100%
6	110/NQ-HĐQT	02/6/2026	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 <i>Approval of the 2025 actual salary budget</i>	100%
7	111/NQ-HĐQT	02/6/2026	Phê duyệt Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2026	100%

			<i>Approval of the plan for 2026 salary budget</i>	
8	112/NQ-HĐQT	02/6/2026	Phê duyệt trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty con <i>Approval of allocation on bonus and welfare budgets of subsidiaries</i>	100%
9	113/NQ-HĐQT	02/6/2026	Phê duyệt trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành <i>Approval of allocation of funds for bonuses, welfare, and management board rewards</i>	100%
10	134/NQ-HĐQT	18/06/2026	Phê duyệt điều chỉnh dự toán và bổ sung thiết bị công nghệ trong kế hoạch đầu tư năm 2025 - 2026 <i>Approval of the adjustment of the budget and the addition of technological equipment in the investment plan for 2025-2026</i>	80%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/Board of Supervisors (Annual report)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>The date becoming to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
	Ông Nguyễn Hoàng Đông	Trưởng Ban kiểm soát	14/6/2022	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

	Mr. Nguyen Hoang Dong	Head of Board of Supervisors		Master of Business Administration
	Bà Đinh Hà Linh Ms. Dinh Ha Linh	Thành viên Ban kiểm soát Member of Board of Supervisors	18/4/2026	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting
	Bà Nguyễn Thị Huyền Nga Ms. Nguyen Thi Huyen Nga	Thành viên Ban kiểm soát Member of Board of Supervisors	28/7/2023	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Hoàng Đông Mr. Nguyen Hoang Dong	4/4	100%	100%	
2	Bà Đinh Hà Linh Ms. Dinh Ha Linh	4/4	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Huyền Nga Ms. Nguyen Thi Huyen Nga	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp khác để thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên, thu thập thông tin phục vụ đánh giá công tác quản lý của HĐQT và điều hành của Ban Tổng giám đốc. Thông qua hoạt động giám sát chặt chẽ, Ban kiểm soát đã kịp thời trao đổi làm rõ để có thông tin chính xác trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát, nắm bắt những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong hoạt động của Tổng công ty, đề xuất những giải pháp phòng ngừa với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

The Board of Supervisors attended meetings of the Board of Directors and a number of other meetings to perform regular supervision tasks and collect information to serve the assessment of the management of the Board of Directors and the administration of the Board of Management. Through diligent monitoring, the Board of Supervisors promptly clarified details to have accurate information in the production and business activities within its designated responsibility and authority. It also identified potential risks and underlying issues that could arise in the Comompany's operation, subsequently presenting preventive solution to the Board of Directors and Board of Management.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

During its operation, the Board of Supervisors has maintained its independence in implementing assigned rights and obligations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers*

Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc thông qua trao đổi thông tin, tham dự một số cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng giám đốc để thực hiện nhiệm vụ đánh giá công tác quản lý, điều hành.

The Board of Supervisors maintains regular coordination with the Board of Directors and the Board of Management by exchanging information and participating in various meetings, aimed at fulfilling its responsibility of evaluating management and administrative activities.

5. Hoạt động khác của BKS/*Other activities of the Board of Supervisors*

Ban kiểm soát tham dự các buổi lễ tổng kết, hội họp khác.

The Board of Supervisors attends closing ceremonies and other meetings.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of</i>	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban
------------	--	---------------------	---------------------	------------------------------

	<i>Management</i>	<i>Date of birth</i>	<i>Qualification</i>	<i>điều hành/ Date of appointment of members of the Board of Management</i>
1	Ông Nguyễn Vũ Cường <i>Mr. Nguyen Vu Cuong</i>	19/11/1980	Kỹ sư thiết bị điện - điện tử <i>B.S. in Electrical – Electronics</i>	07/02/2022
2	Ông Lê Văn Diễm <i>Mr. Le Van Diem</i>	03/3/1970	Kỹ sư cơ khí - chế tạo máy <i>B.S. in Mechanical Engineering</i>	15/6/2020
3	Ông Nguyễn Quang Huy <i>Mr. Nguyen Quang Huy</i>	24/12/1977	Kỹ sư đo lường điều khiển, Kỹ sư kinh tế và quản lý <i>B.S. in Control Measurement, B.S. in Economics and Management</i>	15/6/2020
4	Ông Cao Xuân Khoa <i>Mr. Cao Xuan Khoa</i>	30/01/1972	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	02/12/2022
5	Ông Nguyễn Hải Quân <i>Mr. Nguyen Hai Quan</i>	29/6/1983	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư thiết bị điện - điện tử <i>Master of Business Adminsitration,, B.S. in Electrical – Electronics</i>	02/12/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
--------------------------	---------------------	-------------------------------	---

	<i>Date of birth</i>	<i>Qualification</i>	
Bà Đỗ Thị Thu Hương <i>Ms. Do Thi Thu Huong</i>	16/10/1977	Thạc sỹ kinh tế <i>Master of Economics</i>	02/11/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:
Không/None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*: Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm/*See details in the Annex 1 enclosed.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm/*See details in the Annex 2 enclosed*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*
Không/None.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không/None.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director*

(General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không/None.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không/None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm/See details in the Annex 3 enclosed

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Không/None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/None./

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên /As above

- Lưu: VT, HĐQT

Archived: Admin, BOD

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS



Nguyễn Đình Phước

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

ANNEX 1. LIST OF RELATED PARTIES

STT No	Tên tổ chức/cá nhân (Company/ individual)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
1	Ông Nguyễn Đình Phước Mr. Nguyen Dinh Phuoc		Chủ tịch HĐQT BOD Chairman			30/12/2025		Bỏ nhiệm Appointment	Người nội bộ Internal Person
2	Ông Nguyễn Trọng Tiến Mr. Nguyen Trong Tieu		Phó Chủ tịch HĐQT BOD Vice- Chairman			28/7/2023		Bỏ nhiệm Appointment	Người nội bộ Internal Person
3	Ông Nguyễn Vũ Cường Mr. Nguyen Vu Cuong		Thành viên HĐQT kiêm TGD BOD Member cum General Director			24/6/2022		Bỏ nhiệm Appointment	Người nội bộ Internal Person

4	Ông Nguyễn Khắc Cường <i>Mr. Nguyen Khac Cuong</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>			20/4/2020	28/6/2025	Hết nhiệm kỳ <i>End of term</i>	Người nội bộ đến ngày 28/6/2025 <i>Internal Person until 28 June 2025</i>
5	Ông Đặng Phan Tường <i>Mr. Dang Phan Tuong</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>			14/11/2024		Bỏ nhiệm <i>Appoinment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
6	Ông Lê Văn Diễm <i>Mr. Le Van Diem</i>	Phó TGD <i>Deputy General Director</i>			15/6/2020		Bỏ nhiệm <i>Appoinment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
7	Ông Nguyễn Quang Huy <i>Mr. Nguyen Quang Huy</i>	Phó TGD <i>Deputy General Director</i>			15/6/2020		Bỏ nhiệm <i>Appoinment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
8	Ông Cao Xuân Khoa <i>Mr. Cao Xuan Khoa</i>	Phó TGD <i>Deputy General Director</i>			02/12/2022		Bỏ nhiệm <i>Appoinment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
9	Ông Nguyễn Hải Quân <i>Mr. Nguyen Hai Quan</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD <i>Member cum Deputy General Director</i>			02/12/2022		Bỏ nhiệm <i>Appoinment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
10	Bà Đỗ Thị Thu Hương <i>Ms. Do Thi Thi Huong</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			02/11/2022		Bỏ nhiệm <i>Appoinment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

11	Ông Nguyễn Hoàng Đông <i>Mr. Nguyen Hoang Dong</i>		Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>			14/6/2022		Bổ nhiệm <i>Appointmen t</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
12	Bà Đinh Hà Linh <i>Ms. Dinh Ha Linh</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of Board of Supervisors</i>			27/4/2021		Bổ nhiệm <i>Appointmen t</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
13	Bà Nguyễn Thị Huyền Nga <i>Ms. Nguyen Thi Huyen Nga</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of Board of Supervisors</i>			28/7/2023		Bổ nhiệm <i>Appointmen t</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
14	Ông Tăng Mạnh Cường <i>Mr. Tang Mạnh Cuong</i>		Thư ký công ty kiểm người được ủy quyền CBTT kiêm người phụ trách quản trị công ty <i>Authorized Spokespers on cum the person in- charge of</i>			15/10/2024		Bổ nhiệm <i>Appointmen t</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

		<i>corporate governance</i>						
15	Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện – EEMC <i>EEMC – Equipment for power network Company Limited</i>		0102116081 cấp lần đầu ngày 08/11/2006 bởi Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội <i>0102116081 first issued on 08/11/2006 by Business Registration Office, Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Số 39/2 đường Lâm Tiên, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội <i>No. 39/2 Lam Tien road, Dong Anh Town, Dong Anh District, Hanoi City</i>	08/11/2006		-	Công ty con <i>Subsidiary</i>
16	Công ty TNHH MTV Thiết kế và chế tạo thiết bị điện <i>Electrical equipment designing and manufacturing Company Limited</i>		0106601787 cấp lần đầu ngày 10/11/2006 bởi Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội <i>0106601787 first issued on 10/11/2006 by Business Registration Office, Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Tổ 3, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội <i>Group 3, Trung Van road, Trung Van Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi</i>	10/11/2006		-	Công ty con <i>Subsidiary</i>
17	Tập đoàn điện lực Việt Nam <i>Vietnam Electricity (EVN)</i>		0100100079 cấp ngày 22/01/2019 bởi Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Q Ba Đình, Hà Nội <i>No. 11 Cua Bac, Truc Bach Ward, Ba Dinh District, Hanoi</i>	01/06/2005			Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>

				0100100079 issued on 22/01/2019 by Business Registration Office, Hanoi Department of Planning and Investment					Cổ đông lớn Major Shareholder
18	Công ty cổ phần Điện lực GELEX (GEE) GELEX Electricity Joint Stock Company (GEE)			0107547109 cấp ngày 15/11/2022 bởi Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh 0107547109 issued on 15/11/2022 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 52, phố Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội No. 52, Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung District, Hanoi	27/05/2025			
19	Tổng công ty Phát điện 1 Power Generation Corporation 1			5701662152 cấp ngày 10/12/2012 5701662152 issued on 10/12/2012	Số 22, Dương Đình Nghệ, Thành phố Hà Nội No. 22 Duong Dinh Nghe, Hanoi	10/12/2012			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN
20	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia National Power Transmission Corporation			0102743068 cấp ngày 13/05/2008 0102743068 issued on 13/05/2008	Số 18 Trần Nguyễn Hân, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội No. 18 Tran Nguyen Han, Hoan Kiem ward, Hanoi	13/05/2008			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN
21	Tổng công ty Điện lực miền Bắc Northern Power Corporation			0100100417 cấp ngày 16/05/1998 0100100417 issued on 16/05/1998	Số 20 Trần Nguyễn Hân, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội No. 20 Tran Nguyen Han, Hoan Kiem ward, Hanoi	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN

22	Tổng công ty Điện lực miền Trung <i>Central Power Corporation</i>			0400545512 cấp ngày 25/07/2006 0400545512 issued on 25/07/2006	78A Duy Tân, Thành phố Đà Nẵng 78A Duy Tân street, Da Nang city	25/07/2006			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
23	Tổng công ty Điện lực miền Nam <i>Southern Power Corporation</i>			0311269483 cấp ngày 24/10/2011 0311269483 issued on 24/10/2011	72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh No. 72 Hai Bà Trưng, Sài Gòn ward, Ho Chi Minh city	24/10/2011			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
24	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội <i>Hanoi Power Corporation</i>			0100101114 cấp ngày 16/05/1998 0100101114 issued on 16/05/1998	Số 69 phố Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội No. 69 Đinh Tiên Hoàng street, Hoan Kiem ward, Hanoi	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
25	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Power Corporation</i>			0300951119 cấp ngày 29/10/1998 0300951119 issued on 29/10/1998	35 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh No. 35 Ton Duc Thang, Sai Gon ward, Ho Chi Minh city	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
26	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức <i>Thu Duc Thermal Power Company Limited</i>			0304190419	Km số 09 Võ Nguyên Giáp, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh Km 09 Vo Nguyen Giap Street, Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

27	Tổng công ty Phát điện 2 – CTCP <i>Power Generation Joint Stock Corporation 2</i>			1800590430 cấp ngày 16/05/2005 <i>1800590430 issued on 16/05/2005</i>	Số 01 đường Lê Hồng Phong, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ <i>No. 01 Le Hong Phong Street, Thoi An Dong Ward, Can Tho City</i>	01/06/2005				Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
28	Tổng công ty Phát điện 3 – CTCP <i>Power Generation Joint Stock Corporation 3</i>			3502208399 cấp ngày 26/11/2012 <i>3502208399 issued on 26/11/2012</i>	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, Thành phố Hà Chí Minh <i>No. 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City</i>	26/11/2012				Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
29	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 <i>Power Engineering Consulting Joint Stock Company 1</i>			0105272949 cấp ngày 21/04/2011 <i>0105272949 issued on 21/04/2011</i>	Km 9 200 đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Nội <i>Km 9 200 Nguyen Trui Street, Hanoi City</i>	21/04/2011				Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
30	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2 <i>Power Engineering Consulting Joint Stock Company 2</i>			0300420157 cấp ngày 04/08/1998 <i>0300420157 issued on 04/08/1998</i>	32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh <i>No. 32 Ngo Thoi Nhim Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City</i>	01/06/2005				Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

31	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 <i>Power Engineering Consulting Joint Stock Company 4</i>			4200385474 cấp ngày 25/10/1999 4200385474 issued on 25/10/1999	11 Hoàng Hoa Thám, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa <i>No. 11 Hoang Hoa Tham Street, Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province</i>	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
32	Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH <i>Southern Power Corporation Limited</i>			0300942001, cấp ngày 12/11/1998 0300942001, issued on 12/11/1998	72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>No. 72 Hai Ba Trưng Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
33	Chi nhánh Tổng Công ty điện lực miền nam TNHH - Ban quản lý dự án Lưới điện miền Nam <i>Southern Power Corporation Limited Branch - Southern Grid Project Management Board</i>			0300942001-044, cấp ngày 06/03/2018 0300942001-044, issued on 06/03/2018	Số 16 đường Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>No. 16 Au Co Street, Tan Son Nhi Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	06/03/2018			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

34	Chi nhánh Tổng Công ty điện lực miền nam TNHH - Ban quản lý dự án điện lực Miền Nam Southern Power Corporation Branch Limited Southern Power Project Management Board			0300942001-045, cấp ngày 25/07/2019 0300942001-045, issued on 25/07/2019	Số 16 đường Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam No. 16 Âu Cơ Street, Tân Sơn Nhì Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	25/07/2019			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
35	Tổng Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH Hochiminh City Electricity Corporation			0300951119, cấp ngày 29/10/1998 0300951119, issued on 29/10/1998	35 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam No. 35 Ton Duc Thang Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
36	Tổng Công ty Điện lực miền Trung Central Electricity Corporation			0400101394, cấp ngày 14/09/1998 0400101394, issued on 14/09/1998	78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam No. 78A Duy Tan Street, Hoa Cuong Ward, Da Nang City, Vietnam	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
37	Công ty Điện lực Gia Lai			0400101394-010, cấp ngày 19/11/1998 0400101394-010, issued on 19/11/1998	66 Hùng Vương, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam No. 66 Hung Vuong Street.	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN

	<i>Gia Lai Electricity Company</i>				<i>Pleiku Ward, Gia Lai Province, Vietnam</i>				<i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
38	Công ty Điện lực Hà Tĩnh - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc <i>Ha Tinh Electricity Company - Branch Of Northern Power Corporation</i>			0100100417-018, cấp ngày 29/09/1998 0100100417-018, issued on 29/09/1998	Đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam <i>Xo Viet Nghe Tinh Avenue, Thanh Sen Ward, Ha Tinh Province, Vietnam</i>	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
39	Công ty Điện lực Tuyên Quang - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc <i>Tuyen Quang Electricity Company- Branch Of Power Corporation</i>			0100100417-014, cấp ngày 01/03/2004 0100100417-014, issued on 01/03/2004	Đường Lê Lợi, Tổ dân phố Hưng Thành 8, Phường An Tường, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam <i>Le Loi Street, Hung Thanh 8 Residential Group, An Tuong Ward, Tuyen Quang Province, Vietnam</i>	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
40	Công ty Điện lực Phú Thọ - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc			0100100417-004, cấp ngày 15/10/1998 0100100417-004, issued on 15/10/1998	Số 1520 đường Hùng Vương, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam <i>No. 1520 Hung Vuong Street, Viet Tri Ward, Phu Tho Province, Vietnam</i>	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

	<i>Phu Tho Electricity Company - Branch Of Northern Electricity Corporation</i>								
41	Ban Quản lý dự án lưới điện - Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Bắc <i>Power Grid Project Management Board - Northern Power Corporation Branch</i>			Số 22 ngõ 399 đường Âu Cơ, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 22, Alley 399, Au Co Street, Tay Ho Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	01/06/2005				Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
42	Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực - Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Bắc <i>Power Development Project Management Board - Northern Power</i>			0100100417-042, cấp ngày 27/04/2004 <i>0100100417-042, issued on 27/04/2004</i> Số 3 phố An Dương, Phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 3 An Duong Street, Hong Ha Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	01/06/2005				Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

	Corporation Branch							Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN		
43	Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Bắc Northern Power Construction Project Management Board - Branch of Northern Power Corporation			0100100417-064, cấp ngày 23/06/2020 0100100417-064, issued on 23/06/2020	Số 3 phố An Dương, Phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 3 An Duong Street, Hong Ha Ward, Hanoi City, Vietnam	23/06/2020				
44	Công ty Điện lực Ninh Bình - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc Ninh Binh Electricity Company Limited			0100100417-068, cấp ngày 26/06/2025 0100100417-068, issued on 26/06/2025	Số 09 đường Trần Hưng Đạo, Phố 12, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam No. 09 Tran Hung Dao Street, Quarter 12, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province, Vietnam	26/06/2025				Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN
45	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội			0100101114, cấp ngày 16/05/1998 0100101114, issued on 16/05/1998	Số 69 phố Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 69 Dinh Tien Hoang Street,	01/06/2005				Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN

	<i>Hanoi Electricity Corporation</i>					<i>Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam</i>			<i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
46	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia <i>The Northern Viet Nam Power Projects Management Board-Branh Of National Power Transmission Corporation</i>			0102743068-001, cấp ngày 01/07/2008 0102743068-001. issued on 01/07/2008	Số 4 phố Nguyễn Khắc Nhu, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 4 Nguyen Khac Nhu Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City, Vietnam	01/07/2008			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
47	Ban QLDA các công trình điện miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia <i>Central Power Projects Management Board</i>			0102743068-002, cấp ngày 18/07/2008 0102743068-002. issued on 18/07/2008	Số 207 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam No. 207 Xoi Viet Nghe Tinh Street, Cam Le Ward, Da Nang City, Vietnam	18/07/2008			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

48	Ban QLDA các công trình điện miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia <i>Southern Vietnam Power Projects Management Board</i>			0102743068-003, cấp ngày 24/07/2008 0102743068-003, issued on 24/07/2008 Số 610 đường Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam No. 610 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	24/07/2008			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
49	Công ty Truyền Tải Điện 1 <i>Power Transmission Company 1</i>		0102743068-005, cấp ngày 17/07/2008 0102743068-005, issued on 17/07/2008	Số 15 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 15 Cửa Bắc Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City, Vietnam	17/07/2008			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
50	Công ty Truyền tải điện 4 <i>Power Transmission Company No.4</i>		0102743068-007, cấp ngày 07/08/2008 0102743068-007, issued on 07/08/2008	Số 413 đường Song hành Xa lộ Hà Nội, Khu phố 52, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam No. 413 Song Hanh Xa Lo Ha Noi Street, Quarter 52, Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	07/08/2008			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
51	Ban Quản lý dự án truyền tải điện - Chi nhánh Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia <i>Power Transmission</i>		0102743068-010, cấp ngày 08/05/2020 0102743068-010, issued on 08/05/2020	Số 18 Trần Nguyễn Hân, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 18 Tran Nguyen Han Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam	08/05/2020			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

	Project Management Board - Branch Of National Power Transmission Corporation								
52	CN TCT Điện Lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam Southern Power Project Management Board - Branch Of National Power Transmission Corporation			0300942001-009, cấp ngày 05/10/1998 0300942001-009, issued on 05/10/1998	Số 22 Bis Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam No. 22 Bis Phan Dang Luu Street, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN
53	Công Ty Điện Lực Cao Bằng - Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Bắc Cao Bang Power Company - Branch of			0100100417-016, cấp ngày 08/01/1999 0100100417-016, issued on 08/01/1999	Đường Pác Bó, Phường Nùng Trí Cao, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam Pac Bo Street, Nung Tri Cao Ward, Cao Bang Province, Vietnam	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN

	Northern Power Corporation							Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>	
54	Công ty Điện lực Đà Nẵng – Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Trung <i>Danang Power Company – Branch Of Central Power Corporation</i>			0400101394-039, cấp ngày 23/06/2025 0400101394-039, issued on 23/06/2025	Số 35 Phan Đình Phùng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam No. 35 Phan Dinh Phung Street, Hai Chau Ward, Da Nang City, Vietnam	23/06/2025			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
55	Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung <i>Company Of Dak Lak - Branch Of Central Power Corporation</i>			0400101394-012, cấp ngày 24/10/1998 0400101394-012, issued on 24/10/1998	Số 02 Lê Duẩn, Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam No. 02 Le Duan Street, Buon Ma Thuot Ward, Dak Lak Province, Vietnam	01/06/2005			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
56	CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY			0100100417-069, cấp ngày 25/06/2025 0100100417-069, issued on 25/06/2025	Số 9 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam No. 9 Tran Hung Dao Street, Hong Bang Ward, Hai Phong City, Vietnam	25/06/2025			Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

	ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC Hai Phong Power Company Branch Of Northern Power Corporation							Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN
57	Công ty Điện lực Huế - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung Hue Power Company - Branch Of Central Power Corporation			0400101394-003, cấp ngày 04/11/1998 0400101394-003, issued on 04/11/1998	Số 32 Lý Thường Kiệt, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế, Việt Nam No. 32 Ly Thuong Kiet Street, Thuan Hoa Ward, Hue City, Vietnam	01/06/2005		Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN
58	Công ty Điện lực Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung Khanh Hoa Power Company - Branch Of Central Power Corporation			0400101394-040, cấp ngày 25/06/2025 0400101394-040, issued on 25/06/2025	Số 12A Yersin, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam No. 12A Yersin Street, Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam	25/06/2025		Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN
59	Công ty Điện lực Quảng Ngãi- Chi			0400101394-006, cấp ngày 01/10/1998	Số 270 Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	01/06/2005		Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN

	nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung <i>Power Company Of Quang Ngai – Branch Of Central Power Corporation</i>			0400101394-006, <i>issued on 01/10/1998</i>	No. 270 Tran Hung Dao Street, Nghia Lo Ward, Quang Ngai Province, Vietnam				<i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
60	Công ty Điện lực Quảng Ninh - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc <i>Quang Ninh Power Company - Branch Of Northern Power Corporation</i>			0100100417-005, cấp ngày 29/09/1998 0100100417-005, issued on 29/09/1998	Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam <i>Nguyen Van Cu Street, Ha Long Ward, Quang Ninh Province, Vietnam</i>	01/06/2005			<i>Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN</i> <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
61	Công ty Điện lực Quảng Trị - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung <i>Quang Tri Power Company - Branch Of</i>			0400101394-002, cấp ngày 02/11/1998 0400101394-002, issued on 02/11/1998	Số 126 Trần Hưng Đạo, Phường Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam <i>No. 126 Tran Hung Dao Street, Dong Ha Ward, Quang Tri Province, Vietnam</i>	01/06/2005			<i>Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN</i> <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

	<i>Central Power Corporation</i>							Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
62	Công ty Điện lực Sơn Tây Sơn Tây Electricity Company		0100101114-024, cấp ngày 12/03/2009 0100101114-024, issued on 12/03/2009	Số 1 Bùi Thị Xuân, Phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 1 Bui Thi Xuan Street, Son Tay Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	12/03/2009			
63	Công ty Điện lực Ứng Hòa Ứng Hòa Electricity Company		0100101114-027, cấp ngày 13/03/2009 0100101114-027, issued on 13/03/2009	Số 105 Trần Đăng Ninh, Xã Vân Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 105 Tran Dang Ninh Street, Van Dinh Commune, Hanoi City, Vietnam</i>	13/03/2009			
64	Công Ty TNHH MTV Thị Nghiem Điện Miền Trung Central Electrical Testing Company Limited		0401474208, cấp ngày 09/02/2012 0401474208, issued on 09/02/2012	Số 1068 Tôn Dân, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam <i>No. 1068 Ton Dan Street, Cam Le Ward, Da Nang City, Vietnam</i>	09/02/2012			
65	Công ty Điện lực Từ Liêm Từ Liêm Power Company		0100101114-042, cấp ngày 16/07/2010 0100101114-042, issued on 16/07/2010	Tổ dân phố số 5 Mỹ Trì Hạ, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Residential Group No. 5, Me Tri Ha, Tu Liem Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	16/07/2010			
66	Công ty Điện lực Đông Anh		0100101114-010, cấp ngày 12/03/2009 0100101114-010, issued on 12/03/2009	Tổ 2, Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Group 2, Dong Anh Commune, Hanoi City, Vietnam</i>	12/03/2009			
								Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>

	<i>Dong Anh Electricity Company</i>					<i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
67	Chi nhánh Tổng Công Ty Điện Lực TP.HCM TNHH – Công Ty Thí Nghiệm Điện Lực TP.HCM Ho Chi Minh City Power Corporation Branch – Ho Chi Minh City Power Testing Company		0300951119-018, cấp ngày 01/12/1998 0300951119-018, issued on 01/12/1998	B84A Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam B84A Bach Dang Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	01/06/2005	Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
68	Công ty TNHH Một Thành Viên Thí Nghiệm Điện Miền Bắc Northern Electrical Testing Company Limited		0105772525, cấp ngày 13/01/2012 0105772525, issued on 13/01/2012	Số 465 Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 465 Nguyen Van Linh Street, Phuc Loi Ward, Hanoi City, Vietnam	13/01/2012	Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN <i>An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN</i>
69	Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng		0400101394-024, cấp ngày 28/02/2006 0400101394-024, issued on 28/02/2006	Số 81-89 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam No. 81-89 Nguyen Huu Tho	01/06/2005	Tổ chức cùng với EEMC chịu chung sự kiểm soát bởi EVN

Công ty Điện Lực Miền Trung Central power service company - branch of central power corporation				Street, Hoa Chung Ward, Da Nang City, Vietnam				An entity that, together with EEMC, is under the common control of EVN
--	--	--	--	--	--	--	--	---

PHỤ LỤC 2. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

ANNEX 2. TRANSACTIONS BETWEEN THE CORPORATION AND RELATED PARTIES, RELATED PARTIES OF INTERNAL PERSON

 SET Y CỔ PHẦN CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐỒNG AN HƯNG HANOI PHỐ HÀ NỘI	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty TNHH MTV Thiết Bị Lưới Điện - EEMC <i>EEMC – Equipment For Power Network Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0102116081	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCD dated 18 April 2026</i>	123,272,521,190	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
2	Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo thiết bị điện <i>Electrical Equipment Design And Manufacturing Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0106601787	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i>	60,791,218,407	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>

						Nghị quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026		
3	Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH <i>Southern Power Corporation Limited</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0300942001	Tp. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Nghị quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026	1,420,000,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
4	Chi nhánh Tổng Công ty điện lực miền nam TNHH - Ban quản lý dự án Lưới điện miền Nam <i>Southern Power Corporation Limited Branch - Southern Grid Project Management Board</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0300942001-044	Tp. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Nghị quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026	2,140,000,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
5	Chi nhánh Tổng Công ty điện lực miền nam TNHH - Ban quản lý dự án điện lực Miền Nam <i>Southern Power Corporation Branch Limited - Southern Power Project Management Board</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0300942001-045	Tp. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Nghị quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026	773,000,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>

6	Tổng Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH Hochiminh City Electricity Corporation	Tổ chức liên quan Related organizations	0300951119	Tp. Hồ Chí Minh Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026	Ngời quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026 Ngời quyết số 72/NQ- DHDCĐ ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCĐ dated 18 April 2026	1,340,000,000	Giao dịch bán Sale transaction
7	Tổng Công ty Điện lực miền Trung Central Electricity Corporation	Tổ chức liên quan Related organizations	0400101394	Da Nang City	6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026	Ngời quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026 Ngời quyết số 72/NQ- DHDCĐ ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCĐ dated 18 April 2026	13,860,000,000	Giao dịch bán Sale transaction
8	Công ty Điện lực Gia Lai Gia Lai Electricity Company	Tổ chức liên quan Related organizations	0400101394-010	Gia Lai Province	6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026	Ngời quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026 Ngời quyết số 72/NQ- DHDCĐ ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCĐ dated 18 April 2026	496,434,000	Giao dịch bán Sale transaction
9	Công ty Điện lực Hà Tĩnh - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc Ha Tinh Electricity Company - Branch Of	Tổ chức liên quan Related organizations	0100100417-018	Hà Tĩnh Ha Tinh Province	6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026	Ngời quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026	4,076,525,000	Giao dịch bán Sale transaction

	<i>Northern Power Corporation</i>					<i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCD ngày 18/4/2026</i> <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCD dated 18 April 2026</i>		
10	<i>Công ty Điện lực Tuyên Quang - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc Tuyên Quang Electricity Company- Branch Of Power Corporation</i>	<i>Tổ chức liên quan Related organizations</i>	0100100417-014	<i>Tuyên Quang Tuyên Quang Province</i>	<i>6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026</i>	<i>Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCD ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCD dated 18 April 2026</i>	1,345,203,984	<i>Giao dịch bán Sale transaction</i>
11	<i>Công ty Điện lực Phú Thọ - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc Phú Thọ Electricity Company - Branch Of Northern Electricity Corporation</i>	<i>Tổ chức liên quan Related organizations</i>	0100100417-004	<i>Phú Thọ Phú Thọ Province</i>	<i>6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026</i>	<i>Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCD ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCD dated 18 April 2026</i>	14,625,157,000	<i>Giao dịch bán Sale transaction</i>
12	<i>Ban Quản lý dự án lưới điện - Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Bắc Power Grid Project Management Board - Northern Power Corporation Branch</i>	<i>Tổ chức liên quan Related organizations</i>	0100100417-040	<i>Hà Nội Hanoi</i>	<i>6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026</i>	<i>Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCD ngày 18/4/2026</i>	206,631,653	<i>Giao dịch bán Sale transaction</i>

					AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026			
13	Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực - Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Bắc <i>Power Development Project Management Board - Northern Power Corporation Branch</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100100417-042	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Ngهی quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	790,000,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
14	Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Bắc <i>Northern Power Construction Project Management Board - Branch Of Northern Power Corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100100417-064	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Ngهی quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	13,435,000,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
15	Công ty Điện lực Ninh Bình - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc <i>Ninh Binh Electricity Company Limited</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100100417-068	Ninh Bình <i>Ninh Binh Province</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Ngهی quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	16,053,942,800	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>

16	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội <i>Hanoi Electricity Corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100101114	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i>	1,735,660,146	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
17	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia <i>The Northern Viet Nam Power Projects Management Board- Branch Of National Power Transmission Corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0102743068-001	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i>	37,220,000,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
18	Ban QLDA các công trình điện miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia <i>Central Power Projects Management Board</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0102743068-002	Đà Nẵng <i>Da Nang City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i>	73,629,256,219	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
19	Ban QLDA các công trình điện miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia <i>Southern Vietnam Power</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0102743068-003	Tp. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026	74,540,000,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>

	<i>Projects Management Board</i>					<i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCĐ ngày 18/4/2026</i> <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCĐ dated 18 April 2026</i>		
20	<i>Công ty Truyền Tải Điện 1</i> <i>Power Transmission Company 1</i>	<i>Tổ chức liên quan</i> <i>Related organizations</i>	0102743068-005	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	<i>Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026</i> <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCĐ ngày 18/4/2026</i> <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCĐ dated 18 April 2026</i>	78,037,430,000	<i>Giao dịch bán</i> <i>Sale transaction</i>
21	<i>Công ty Truyền tải điện 4</i> <i>Power Transmission Company No.4</i>	<i>Tổ chức liên quan</i> <i>Related organizations</i>	0102743068-007	Tp. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	<i>Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026</i> <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCĐ ngày 18/4/2026</i> <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCĐ dated 18 April 2026</i>	25,970,909,091	<i>Giao dịch bán</i> <i>Sale transaction</i>
22	<i>Ban Quản lý dự án truyền tải điện - Chi nhánh Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia Power Transmission Project Management Board -</i>	<i>Tổ chức liên quan</i> <i>Related organizations</i>	0102743068-010	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	<i>Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026</i> <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCĐ ngày 18/4/2026</i>	39,235,000,000	<i>Giao dịch bán</i> <i>Sale transaction</i>

	<i>Branch Of National Power Transmission Corporation</i>					<i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>		
23	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Máy Biến Áp Truyền Tải MEE <i>Mee Transmission Transformer Manufacturing Joint Stock Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0106061404	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Nghị quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	421,120,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
24	CN TCT Điện Lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam <i>Southern Power Project Management Board - Branch Of National Power Transmission Corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0300942001-009	Tp. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Nghị quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	956,684,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
25	Công Ty Điện Lực Cao Bằng - Chi nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Bắc <i>Cao Bang Power Company - Branch of Northern Power Corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100100417-016	Cao Bằng <i>Cao Bang Province</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Nghị quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	90,461,899	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>

26	Công ty Điện lực Đà Nẵng – Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Trung <i>Danang Power Company - Branch Of Central Power Corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0400101394-039	Đà Nẵng <i>Da Nang City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i> Ngهی quyết số 72/NQ- DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	3,747,039,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
27	Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung <i>Power Company Of Dak Lak - Branch Of Central Power Corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0400101394-012	Đắk Lắk <i>Dak Lak Province</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i> Ngهی quyết số 72/NQ- DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	1,666,042,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
28	CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC <i>Hai Phong Power Company Branch Of Northern Power Corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100100417-069	Hải Phòng <i>Hai Phong City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i> Ngهی quyết số 72/NQ- DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	388,600,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
29	Công ty Điện lực Huế - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung Huế <i>Power Company - Branch</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0400101394-003	Huế <i>Hue City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngهی quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026	979,508,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>

	<i>Of Central Power Corporation</i>					<i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCD ngày 18/4/2026</i> <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCD dated 18 April 2026</i>		
30	<i>Công ty Điện lực Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung</i> <i>Khanh Hoa Power Company - Branch Of Central Power Corporation</i>	<i>Tổ chức liên quan Related organizations</i>		<i>Khánh Hòa</i> <i>Khanh Hoa Province</i>	<i>6 tháng đầu năm 2026</i> <i>The first half of 2026</i>	<i>Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026</i> <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCD ngày 18/4/2026</i> <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCD dated 18 April 2026</i>	<i>850,624,000</i>	<i>Giao dịch bán</i> <i>Sale transaction</i>
31	<i>Công ty Điện lực Quảng Ngãi- Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung</i> <i>Power Company Of Quang Ngai – Branch Of Central Power Corporation</i>	<i>Tổ chức liên quan Related organizations</i>		<i>Quảng Ngãi</i> <i>Quang Ngai Province</i>	<i>6 tháng đầu năm 2026</i> <i>The first half of 2026</i>	<i>Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026</i> <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCD ngày 18/4/2026</i> <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCD dated 18 April 2026</i>	<i>999,900,000</i>	<i>Giao dịch bán</i> <i>Sale transaction</i>
32	<i>Công ty Điện lực Quảng Ninh - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc</i> <i>Quang Ninh Power Company - Branch Of Northern Power Corporation</i>	<i>Tổ chức liên quan Related organizations</i>		<i>Quảng Ninh</i> <i>Quang Ninh Province</i>	<i>6 tháng đầu năm 2026</i> <i>The first half of 2026</i>	<i>Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026</i> <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> <i>Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCD ngày 18/4/2026</i>	<i>43,786,342</i>	<i>Giao dịch bán</i> <i>Sale transaction</i>

						AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026		
33	Công ty Điện lực Quảng Trị - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung <i>Quang Tri Power Company - Branch Of Central Power Corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0400101394-002	Quảng Trị <i>Quang Tri Province</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngời quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Ngời quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	2,246,764,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
34	Công ty Điện lực Sơn Tây <i>Son Tay Electricity Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100101114-024	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngời quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Ngời quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	5,366,900,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>
35	Công ty Điện lực Ứng Hòa <i>Ung Hoa Electricity Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100101114-027	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngời quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026</i> Ngời quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026</i>	4,315,100,000	Giao dịch bán <i>Sale transaction</i>

36	Công ty TNHH MTV Thiết Bị Lưới Điện - EEMC <i>EEMC – Equipment For Power Network Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0102116081	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngghi quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i>	157,588,181,014	Giao dịch mua <i>Purchase transaction</i>
37	Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo thiết bị điện <i>Electrical Equipment Design And Manufacturing Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0106601787	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngghi quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i>	7,054,339,415	Giao dịch mua <i>Purchase transaction</i>
38	Tập đoàn Điện lực Việt Nam <i>Vietnam Electricity</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	0100100079	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngghi quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i>	31,232,463	Giao dịch mua <i>Purchase transaction</i>
39	Công Ty TNHH MTV Thí Nghiệm Điện Miền Trung <i>Central Electrical Testing Company Limited</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0401474208	Đà Nẵng <i>Da Nang City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Ngghi quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026	70,471,420	Giao dịch mua <i>Purchase transaction</i>

						Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCĐ ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCĐ dated 18 April 2026		
40	Công ty Điện lực Từ Liêm <i>Tu Liem Power Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100101114-042	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCĐ ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCĐ dated 18 April 2026	34,540,006	Giao dịch mua <i>Purchase transaction</i>
41	Công ty Điện lực Đông Anh <i>Dong Anh Electricity Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0100101114-010	Hà Nội <i>Hanoi</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCĐ ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHĐCĐ dated 18 April 2026	4,243,079,121	Giao dịch mua <i>Purchase transaction</i>
42	CN TCT Điện Lực Miền Nam TNHH - Công ty Thi Nghiệm Điện Miền Nam <i>Southern Power Corporation Limited - Southern Electrical Testing Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0300942001-009	Tp. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Nghị quyết số 72/NQ-DHĐCĐ ngày 18/4/2026	793,253,214	Giao dịch mua <i>Purchase transaction</i>

						AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026		
43	Chi nhánh Tổng Công Ty Điện Lực TP.HCM TNHH – Công Ty Thí Nghiệm Điện Lực TP.HCM Ho Chi Minh City Power Corporation Branch – Ho Chi Minh City Power Testing Company	Tổ chức liên quan Related organizations	030095119-018	Tp. Hồ Chí Minh Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026	Ngời quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Ngời quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026	135,180,680	Giao dịch mua Purchase transaction
44	Công ty TNHH Một Thành Viên Thí Nghiệm Điện Miền Bắc Northern Electrical Testing Company Limited	Tổ chức liên quan Related organizations	0105772525	Hà Nội Hanoi	6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026	Ngời quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Ngời quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026	898,833,266	Giao dịch mua Purchase transaction
45	Công ty cổ phần GVI GVI Joint Stock Company	Công ty là người có liên quan của người nội bộ Company which is related party of internal person	0109355628	Hà Nội Hanoi	6 tháng đầu năm 2026 The first half of 2026	Ngời quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 Resolution No. 11/NQ-HĐQT dated 20 January 2026 Ngời quyết số 72/NQ-DHDCD ngày 18/4/2026 AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCD dated 18 April 2026	4,364,226,900	Giao dịch mua Purchase transaction

46	Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Trung <i>Central power service company - branch of central power corporation</i>	Tổ chức liên quan <i>Related organizations</i>	0400101394-024	Đà Nẵng <i>Da Nang City</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first half of 2026</i>	Nghi quyết số 11/NQ- HDQT ngày 20/01/2026 <i>Resolution No. 11/NQ- HDQT dated 20 January 2026</i> Nghi quyết số 72/NQ- DHDCTD ngày 18/4/2026 <i>AGM's resolution No. 72/NQ-DHDCTD dated 18 April 2026</i>	3,033,552	Giao dịch mua <i>Purchase transaction</i>
----	---	---	----------------	---	--	---	-----------	---

PHỤ LỤC 3. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

ANNEX 3. LIST OF INTERNAL PERSON AND RELATED PARTIES OF INTERNAL PERSON



Số ST No. Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1 Ông Nguyễn Đình Phước Mr. Nguyen Dinh Phuoc		Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 30/12/2025 BoD Chairman since 30/12/2025			0	0%	Người nội bộ Internal person
1.1 Tập đoàn điện lực Việt Nam Vietnam Electricity (EVN)			0100100079 cấp ngày 22/01/2019 bởi Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội issued on 22/01/2019 by Business Registration Office, Hanoi	11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Q Ba Đình, Hà Nội No. 11 Cua Bac, Truc Bach Ward, Ba Dinh District, Hanoi	15.101.3 76	46,59%	Ông Nguyễn Đình Phước là người đại diện theo ủy quyền và là Phó



				Department of Planning and Investment				TGD của EVN từ 01/01/2026 Mr. Nguyen Dinh Phuoc is the authorized party cum Deputy General Director of EVN since 01/01/2026
1.2	Nguyễn Đình Phùng Nguyễn Đình Phung					0	0%	Bố đẻ Father
1.3	Dương Thị Tỷ Duong Thi Ty					0	0%	Mẹ đẻ Mother
1.4	Lê Thị Phương Nga Le Thi Phuong Nga					0	0%	Vợ Wife

1.5	Nguyễn Thị Minh An <i>Nguyen Thi Minh An</i>					0	0%	Con gái <i>Daughter</i>
1.6	Nguyễn Đình Minh Khang <i>Nguyen Dinh Minh Khang</i>					0	0%	Con trai <i>Son</i>
1.7	Nguyễn Thị Thúy Hạnh <i>Nguyen Thi Thuy Hanh</i>					0	0%	Em gái <i>Sister</i>
1.8	Võ Đình Khánh <i>Vo Dinh Khanh</i>					0	0%	Em rể <i>Brother in law</i>
1.9	Lê Đình Vân <i>Le Dinh Van</i>					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
1.10	Nguyễn Thị Hà <i>Nguyen Thi Ha</i>					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
1.11	Lê Đình Tuấn <i>Le Dinh Tuan</i>					0	0%	Em vợ <i>Brother in law</i>

2	Ông Nguyễn Trọng Tiêu <i>Mr. Nguyen Trong Tieu</i>		Phó Chủ tịch HĐQT BOD Vice- Chairman					0	0%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
2.1	Trần Kim Châu <i>Tran Kim Chau</i>							0	0%	Vợ <i>Wife</i>
2.2	Nguyễn Thanh Tùng <i>Nguyen Thanh Tung</i>							0	0%	Con <i>Child</i>
2.3	Nguyễn Tùng Lâm <i>Nguyen Tung Lam</i>							0	0%	Con <i>Child</i>
2.4	Nguyễn Trọng Sĩ <i>Nguyen Trong Si</i>							0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
2.5	Nguyễn Trọng Dung <i>Nguyen Trong Dung</i>							0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
2.6	Nguyễn Trọng Oanh <i>Nguyen Trong Oanh</i>							0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
2.7	Nguyễn Thúy Liễu <i>Nguyen Thuy Lieu</i>							0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
2.8	Nguyễn Chi Uyên <i>Nguyen Chi Uyen</i>							0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
2.9	Nguyễn Thị Bích <i>Nguyen Thi Bich</i>							0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>

2.10	Nguyễn Trọng Tuyên <i>Nguyễn Trọng Tuyên</i>					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
2.11	Nguyễn Hồng Ngọc <i>Nguyễn Hồng Ngọc</i>					0	0%	Con dâu <i>Daughter in law</i>
2.12	Nguyễn Quỳnh Như <i>Nguyễn Quỳnh Như</i>					0	0%	Con dâu <i>Daughter in law</i>
2.13	Trần Thị Thắm <i>Tran Thi Tham</i>					0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
2.14	Lê Thị Minh Thu <i>Le Thi Minh Thu</i>					0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
2.15	Đinh Thị Thanh <i>Đinh Thi Thanh</i>					0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
2.16	Trần Thị Sinh <i>Tran Thi Sinh</i>					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
2.17	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (Hapuma) <i>Haiduong Pump Manufacturing Joint Stock Company (Hapuma)</i>				0800287016 cấp ngày 10/10/2006 0800287016 issued on 10/10/2006	0	0%	Ông Nguyễn Trọng Tiếu là HĐQT của Hapuma <i>Mr. Nguyễn Trọng Tiếu is President of the Bods of Hapuma</i>

3	Ông Nguyễn Vũ Cường <i>Mr. Nguyen Vu Cuong</i>	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ <i>BOD Member cum General Director</i>				21.465	0,066%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
3.1	Tập đoàn điện lực Việt Nam <i>Vietnam Electricity (EVN)</i>			0100100079 cấp ngày 22/01/2019 bởi Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội <i>0100100079 issued on 22/01/2019 by Business Registration Office, Hanoi Department of Planning and Investment</i>	11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Q Ba Đình, Hà Nội <i>No. 11 Cua Bac, Truc Bach Ward, Ba Dinh District, Hanoi</i>	15.101.376	46,59%	Ông Nguyễn Vũ Cường là người đại diện theo ủy quyền của EVN <i>Mr. Nguyen Vu Cuong is the authorized party of EVN</i>
3.2	Nguyễn Tiến Cự <i>Nguyen Tien Cu</i>					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
3.3	Nguyễn Thị Vinh <i>Nguyen Thi Vinh</i>					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
3.4	Lê Thị Thùy Anh <i>Le Thi Thuy Anh</i>					8.304	0,03%	Vợ <i>Wife</i>
3.5	Nguyễn Tiến Vũ Minh <i>Nguyen Tien Vu Minh</i>					0	0%	Con <i>Child</i>
3.6	Nguyễn Tiến Đức Anh <i>Nguyen Tien Duc Anh</i>					0	0%	Con (con nhỏ) <i>Child</i>

3.7	Nguyễn Thị Hương <i>Nguyen Thi Huong</i>					0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
3.8	Nguyễn Ngọc Đình <i>Nguyen Ngoc Dinh</i>					0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
3.9	Nguyễn Vũ Tường <i>Nguyen Vu Tuong</i>					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
3.10	Trần Thị Tâm <i>Tran Thi Tam</i>					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
4	Ông Đặng Phan Tường		Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
4.1	Nguyễn Ngọc Dầu <i>Nguyen Ngoc Dau</i>					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4.2	Đặng Ngọc Tùng <i>Dang Ngoc Tung</i>					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
4.3	Đông Thị Tích <i>Dong Thi Tich</i>					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.4	Nguyễn Thị Bạch Tuyết <i>Nguyen Thi Bach Tuyet</i>					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
4.5	Đặng Ngọc Tường Anh <i>Dang Ngoc Tuong Anh</i>					0	0%	Con gái <i>Daughter</i>
4.6	Đặng Gia Phương <i>Dang Gia Phuong</i>					0	0%	Con trai <i>Son</i>
4.7	Đặng Thị Thái Phương <i>Dang Thi Thai Phuong</i>					0	0%	Em ruột

								Sister
4.8	Đặng Tường Hưng <i>Dang Tuong Hung</i>					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
4.9	Trần Nguyễn Văn Anh <i>Tran Nguyen Van Anh</i>					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
4.10				0107547109 cấp ngày 11/10/2024 bởi Sở KH & ĐT TP. Hà Nội 0107547109 issued on 11/10/2024 by the Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 19 phố Đinh Núp, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội No. 19 Dinh Nup Street, Trung Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi	0	0%	Ông Đặng Phan Tường là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần GVI <i>Mr. Dang Phan Tuong</i> is Chairman of the BOD of GVI Joint Stock Company.
4.11				0107547109 cấp ngày 15/11/2022 bởi Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh 0107547109 issued on 15/11/2022 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 52, phố Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội No. 52, Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung District, Hanoi	15.236.643	47%	Ông Đặng Phan Tường là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực GELEX <i>Mr. Dang Phan Tuong is a member of the BOD of GELEX Electricity Joint Stock Company</i>
4.12	Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam			0300381564 cấp ngày 03/05/2024 bởi Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn	0	0%	Ông Đặng Phan Tường là thành

	<i>Vietnam Electric Cable Corporation</i>			<i>0300381564 issued on 03/05/2024 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i>	Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh <i>70-72 Nam Ky Khoi Nghia, Nguyen Thai Binh II ward, District 1, Ho Chi Minh City</i>			viên HĐQT Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam <i>Mr. Dang Phan Tuong is a member of the BOD of Vietnam Electric Cable Joint Stock Company.</i>
4.13	Công ty cổ phần Thiết bị điện <i>Electrical Equipment Joint Stock Company</i>			3600253826 cấp ngày 04/01/2024 bởi Sở KH & DT Tỉnh Đồng Nai <i>3600253826 issued on 04/01/2024 by the Department of Planning and Investment of Dong Nai Province</i>	KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai <i>Bien Hoa 1 Industrial Park, Road No. 9, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province</i>	0	0%	Ông Đặng Phan Tường là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện <i>Mr. Dang Phan Tuong is Chairman of the BOD of Electrical Equipment Joint Stock Company.</i>
4.14	Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung			0400528732 cấp ngày 21/09/2023 bởi Sở KH & DT TP. Đà Nẵng	Khu công nghiệp Hòa Cầm, phường Hòa Thọ	0	0%	Ông Đặng Phan Tường

	<i>Central Area Electrical Mechanical Joint Stock Company</i>			0400528732 issued on 21/09/2023 by the Department of Planning and Investment of Da Nang City	Trần, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng Hoa Cam Industrial Park, Hoa Thro Tay Ward, Cam Le District, Da Nang			là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung Mr. Dang Phan Tuong is a member of the BOD of the BOD of Central Area Electrical Mechanical Joint Stock Company.
5	Ông Nguyễn Hải Quân <i>Mr. Nguyen Hai Quan</i>	Thành viên HĐQT kiêm PTGD BOD Member cum Deputy General Director				0	0%	Người nội bộ Internal person
5.1	Tập đoàn điện lực Việt Nam <i>Vietnam Electricity (EVN)</i>			0100100079 cấp ngày 22/01/2019 bởi Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội 0100100079 issued on 22/01/2019 by Business Registration Office, Hanoi Department of Planning and Investment	11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Q Ba Đình, Hà Nội No. 11 Cửa Bac, Truc Bach Ward, Ba Dinh District, Hanoi	15.101.376	46,59%	Ông Nguyễn Hải Quân là người đại diện theo ủy quyền của EVN từ ngày 28/6/2025 Mr. Nguyen Hai Quan is the authorized

									<i>party of EVN from 28 June 2025</i>
5.2	Nguyễn Như Khuê <i>Nguyen Nhu Khue</i>						0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
5.3	Đỗ Thị Nguyệt <i>Do Thi Nguyet</i>						0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
5.4	Đỗ Văn Tuấn <i>Do Van Tuyen</i>						0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
5.5	Nguyễn Thị Thanh <i>Nguyen Thi Thanh</i>						0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
5.6	Đỗ Thị Quỳnh Thư <i>Do Thi Quynh Thu</i>						0	0%	Vợ <i>Wife</i>
5.7	Nguyễn Hà Sơn <i>Nguyen Ha Son</i>						0	0%	Con (còn nhỏ) <i>Child</i>
5.8	Nguyễn Đăng Khang <i>Nguyen Dang Khang</i>						0	0%	Con (còn nhỏ) <i>Child</i>
5.9	Nguyễn Hải Đăng <i>Nguyen Hai Dang</i>						0	0%	Con (còn nhỏ) <i>Child</i>
5.10	Nguyễn Quang Nghĩa <i>Nguyen Quang Nghia</i>						0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
5.11	Vũ Thị Thanh Bình <i>Vu Thi Thanh Binh</i>						0	0%	Chị dâu

									Sister in law
6	Ông Lê Văn Diễm <i>Mr. Le Van Diem</i>		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>				100	0,0003%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
6.1	Lê Văn Đức <i>Le Van Duc</i>			Dã mất/ <i>Dead</i>			0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
6.2	Nguyễn Thị Bách <i>Nguyen Thi Bach</i>						0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
6.3	Cao Thị Thành <i>Cao Thi Thanh</i>						0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
6.4	Trần Thị Toan <i>Tran Thi Toan</i>						0	0%	Vợ <i>Wife</i>
6.5	Lê Văn An <i>Le Van An</i>						0	0%	Con <i>Child</i>
6.6	Lê Thùy Chi <i>Le Thuy Chi</i>						0	0%	Con <i>Child</i>
6.7	Đinh Xuân Bích <i>Dinh Xuan Bich</i>						0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
6.8	Lê Thị Thu <i>Le Thi Thu</i>						0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
6.9	Hoàng Kim Doanh <i>Hoang Kim Doanh</i>						0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
6.10	Lê Thị Đông <i>Le Thi Dong</i>						0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>

6.11	Nguyễn Văn Dũng <i>Nguyễn Văn Dũng</i>						0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
6.12	Lê Văn Hạnh <i>Le Van Hanh</i>						0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
6.13	Khổng Thị Thanh Thủy <i>Khong Thi Thanh Thuy</i>						0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
6.14	Lê Văn Kiêm <i>Le Van Kiem</i>						0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
6.15	Đào Thị Kim Châm <i>Dao Thi Kim Cham</i>						0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
6.16	Lê Thị Mai <i>Le Thi Mai</i>						0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
6.17	Nguyễn Duy Hải <i>Nguyễn Duy Hai</i>						0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
7	Ông Nguyễn Quang Huy <i>Mr. Nguyễn Quang Huy</i>		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>				0	0%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
7.1	Nguyễn Đăng Sơn <i>Nguyễn Dang Son</i>						0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
7.2	Vương Thị Phúc <i>Vuong Thu Phuc</i>						0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
7.3	Đỗ Thị Hào <i>Do Thi Hao</i>						0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>

7.4	Nguyễn Thị Thanh Hương <i>Nguyễn Thị Thanh Hương</i>					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
7.5	Nguyễn Quang Đức <i>Nguyễn Quang Đức</i>					0	0%	Con <i>Child</i>
7.6	Nguyễn An Bình <i>Nguyễn An Bình</i>					0	0%	Con (còn nhỏ) <i>Child</i>
7.7	Nguyễn Huy Hoàng <i>Nguyễn Huy Hoàng</i>					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
7.8	Nguyễn Thị Bích Hạnh <i>Nguyễn Thị Bích Hạnh</i>					0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
7.9	Nguyễn Quang Vinh <i>Nguyễn Quang Vinh</i>					0	0%	Con (còn nhỏ) <i>Child</i>
7.10	Nguyễn Thị Kim Thiết <i>Nguyễn Thị Kim Thiet</i>					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
8	Ông Cao Xuân Khoa <i>Mr. Cao Xuan Khoa</i>	Phó TGD <i>Deputy General Director</i>				3450	0,01%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
8.1	Nguyễn Thị Luân <i>Nguyễn Thị Luân</i>					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
8.2	Lê Thị Thúy Hà <i>Le Thi Thuy Ha</i>					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
8.3	Cao Xuân Sơn <i>Cao Xuan Son</i>					0	0%	Con <i>Child</i>
8.4	Cao Lê Nhật Mai					0	0%	Con

	Cao Le Nhai Mai								Child
8.5	Cao Thị Lưu <i>Cao Thi Luu</i>						0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
8.6	Phan Tất Định <i>Phan Tai Dinh</i>						0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
8.7	Cao Thị Liên <i>Cao Thi Lien</i>						0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
8.8	Trần Văn Sửu <i>Tran Van Su</i>						0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
8.9	Cao Thị Hiệp <i>Cao Thi Hiep</i>						0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
8.10	Phạm Đức Tráng <i>Pham Duc Trang</i>						0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
8.11	Cao Thị Sinh <i>Cao Thi Sinh</i>						0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
8.12	Cao Xuân Khởi <i>Cao Xuan Khoi</i>						0	0%	Anh <i>Brother</i>
8.13	Liuba Cao <i>Liuba Cao</i>						0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
8.14	Cao Thị Thu Ngân <i>Cao Thi Thu Ngan</i>						0	0%	Em <i>Sister</i>
8.15	Lương Văn Thao <i>Luong Van Thao</i>						0	0%	Em rể <i>Brother in law</i>

9	Bà Đỗ Thị Thu Hương <i>Ms. Do Thi Thi Huong</i>		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>				0	0%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
9.1	Đỗ Xuân Thành <i>Do Xuan Thanh</i>						0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
9.2	Bùi Thị Hiền <i>Bui Thi Hien</i>						0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
9.3	Nguyễn Chí Yên <i>Nguyen Chi Yen</i>						0	0%	Bố chồng <i>Father in law</i>
9.4	Nguyễn Thị Hương <i>Nguyen Thi Huong</i>						0	0%	Mẹ chồng <i>Mother in law</i>
9.5	Nguyễn Tiến Mạnh <i>Nguyen Tien Manh</i>						0	0%	Chồng <i>Husband</i>
9.6	Nguyễn Hương Linh <i>Nguyen Huong Linh</i>						0	0%	Con <i>Child</i>
9.7	Nguyễn Đỗ Yến Nhi <i>Nguyen Do Yen Nhi</i>						0	0%	Con <i>Child</i>
9.8	Đỗ Trọng Hùng <i>Do Trong Hung</i>						0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
9.9	Phạm Tuyết Tuyết <i>Pham Tuet Tuet</i>						0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
9.10	Đỗ Thị Thu Huyền <i>Do Thi Thu Huyen</i>						0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
9.11	Đỗ Tiến Dũng <i>Do Tien Dung</i>						0	0%	Anh ruột

										Brother
9.12	Trần Thị Ánh Nguyệt <i>Tram Thi Anh Nguyệt</i>						0	0%		Chị dâu <i>Sister in law</i>
9.13	Đỗ Thị Thu Trang <i>Do Thi Thu Trang</i>						0	0%		Em ruột <i>Sister</i>
9.14	Nguyễn Kiên Cường <i>Nguyen Kien Cuong</i>						0	0%		Em rể <i>Brother in law</i>
9.15	Đỗ Huyền Trà My <i>Do Huyen Tra My</i>						0	0%		Em <i>Sister</i>
10	Ông Nguyễn Hoàng Đông <i>Mr. Nguyen Hoang Dong</i>		Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>				0	0%		Người nội bộ <i>Internal person</i>
10.2	Ngô Thị Hạnh <i>Ngô Thi Hanh</i>						0	0%		Mẹ đẻ <i>Mother</i>
10.3	Ngô Thị Minh Nguyệt <i>Ngô Thi Minh Nguyệt</i>						0	0%		Vợ <i>Wife</i>
10.4	Nguyễn Hoàng Minh <i>Nguyen Hoang Minh</i>						0	0%		Con <i>Child</i>
10.5	Nguyễn Hoàng Trung <i>Nguyen Hoang Trung</i>						0	0%		Con <i>Child</i>
10.6	Nguyễn Mai Anh <i>Nguyen Mai Anh</i>						0	0%		Em ruột <i>Sister</i>
10.7	Nguyễn Minh Quân <i>Nguyen Minh Quan</i>						0	0%		Em rể <i>Brother in law</i>

10.8	Nguyễn Thị Song <i>Nguyen Thi Song</i>					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
11	Bà Đinh Hà Linh <i>Ms. Dinh Ha Linh</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of Board of Supervisors</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
11.1	Đinh Viết Phương <i>Dinh Viet Phuong</i>					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
11.2	Nguyễn Thị Hoa <i>Nguyen Thi Hoa</i>					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
11.3	Đinh Mai Phương <i>Dinh Mai Phuong</i>					0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
12	Bà Nguyễn Thị Huyền Nga <i>Ms. Nguyen Thi Huyen Nga</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of Board of Supervisors</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
12.1	Nguyễn Tiến Kinh <i>Nguyen Tien Kinh</i>					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
12.2	Nguyễn Thị Diễm <i>Nguyen Thi Diem</i>					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
12.3	Vũ Thị Mười <i>Vu Thi Muoi</i>					0	0%	Mẹ chồng <i>Mother in law</i>
12.4	Trần Văn Hùng <i>Tran Van Hung</i>					0	0%	Chồng <i>Husband</i>
12.5	Trần Minh Hải <i>Tran Minh Hai</i>					0	0%	Con (còn nhỏ)

									<i>Child</i>
12.6	Trần Bảo Châu <i>Tran Bao Chau</i>						0	0%	Con (còn nhỏ) <i>Child</i>
12.7	Nguyễn Minh Tiến <i>Nguyen Minh Tien</i>						0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
12.8	Nguyễn Thị Thanh Huyền <i>Nguyen Thi Thanh Huyen</i>						0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
13	Ông Tăng Mạnh Cường <i>Mr. Tang Manh Cuong</i>		Thư ký công ty kiểm người được ủy quyền CBT kiểm người phụ trách quản trị công ty <i>Company Secretary cum Authorized Spokesperson cum the person in charge of corporate governance</i>				0	0%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
13.1	Tăng Bá Nguyễn <i>Tang Ba Nguyen</i>						0	0%	Bố ruột <i>Father</i>
13.2	Nguyễn Thị Thanh Cẩm <i>Nguyen Thi Thanh Cam</i>						0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
13.3	Ngô Quang Hồng <i>Ngô Quang Hong</i>						0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>

13.4	Nguyễn Thị Ninh <i>Nguyễn Thị Ninh</i>						0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
13.5	Ngô Hồng Ngọc <i>Ngô Hồng Ngọc</i>						0	0%	Vợ <i>Wife</i>
13.6	Tăng Minh Khang <i>Tăng Minh Khang</i>						0	0%	Con trai <i>Son</i>
13.7	Tăng Hải Hà <i>Tăng Hải Hà</i>						0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
13.8	Ngô Quang Anh <i>Ngô Quang Anh</i>						0	0%	Em vợ <i>Brother in law</i>